TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày: 19/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Hiền.

Ông Nguyễn Văn Hớn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Văn Thạo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị V, sinh ngày 08/4/1978; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: Số 39A3, ấp BT, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn P (chết) và bà Nguyễn Thị Đ (chết); Chồng: Trần Thanh D (chết); Con: Có 01 con sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 5 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, lớn lên lập gia đình, sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/3/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Mai Thanh S, sinh năm 1973; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp BH, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1988; (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 31/3, đường Nguyễn Huỳnh Đ, phường 2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 15/12/2022, ông Mai Thanh S - sinh năm 1973, ngụ ấp BH, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre đến giác hơi tại quán nước Hoa Dừa tại ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. Sau khi vào quán, ông S được chủ quản là Nguyễn Thị V chỉ vào phòng trong để tiến hành giác hơi. Khi vào trong phòng ông S cởi áo và nằm úp xuống tấm nệm, Nguyễn Thị V ngồi bên cạnh hông ông S lấy dụng cụ bắt đầu tiến hành giác hơi. Tiến hành giác hơi được một lúc thì bà V phát hiện túi quần sau của ông S đang mặc có 01 chiếc bóp da nên nảy sinh ý định lấy trộm tiền. Bà V dùng tay lấy từ từ chiếc bóp ra khỏi quần của ông S, mở bóp lấy 01 xấp tiền gồm 10 tờ tiền polymer, mỗi tờ có mệnh giá 500.000 đồng, tổng số tiền là 5.000.000 đồng sau đó gấp bóp lại và nhét trở lại vào trong túi quần sau của ông S. Tiếp đến bà V ra khỏi phòng lên trước quán nước lấy điện thoại nhắn tin cho Nguyễn Thị Ngọc M ngụ ở gần đó. Khoảng 10 phút sau Nguyễn Thị Ngọc M đến thì bà V đưa cho Mai 5.000.000 đồng lấy trộm được và nói "chị gởi tiền trả cho mẹ em", Nguyễn Thị Ngọc M nhận tiền xong và đi về. Sau đó bà V vào trong phòng tháo dụng cụ giác hơi, gọi ông S dậy ra ngoài tính tiền. Khi ra trước quán tính tiền, ông S lấy bóp từ túi quần sau ra tính tiền thì phát hiện bị mất tiền nên có hỏi bà V có lấy tiền của ông S không thì bà V không thừa nhận nên giữa hai bên xảy ra cự cãi ông S gọi điện thoại trình báo Công an xã M. Bà Vân thấy ông S điện thoại báo Công an xã nên điện thoại cho Nguyễn Thị Ngọc M đem tiền đưa lại cho bà V, khi lực lượng Công an xã M đến làm việc thì bà V thừa nhận hành vì lấy trộm tiền và giao nộp lại cho Công an xã số tiền 5.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 10 tờ tiền polyme, mỗi tờ Có mệnh giá 500.000 đồng Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho ông Mai Thanh S.

Tại Bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSBT ngày 10/5/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị;

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

* Về xử lý vật chứng: Không.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng đã nêu.

* Quá trình điều tra:

- Bị hại Mai Thanh S trình bày: Vào khoảng 10 giờ ngày 15/12/2022, ông có đến khu vực ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre và ông có ghé vào quán cà phê, giác hơi Hoa Dừa do bị cáo làm chủ để giác hơi. Sau khi giác hơi xong, khoảng 30 phút sau, ông mới lấy bóp nhét ở túi quần sau ra để lấy tiền trả cho bị cáo thì phát hiện mất số tiền 5.000.000 đồng. Ông liền hỏi bị cáo có lấy tiền của ông không, nếu có thì trả lại cho ông. Ban đầu bị cáo không thừa nhận. Sau đó, ông gọi điện thoại trình báo Công an xã M. Khi Công an xã M đến làm việc thì bị cáo thừa nhận hành vi lấy trộm tiền của ông. Hiện ông đã nhận lại được số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo lấy trộm nên ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Tại phiên tòa:

Người làm chứng Nguyễn Thị Ngọc M trình bày: Vào khoảng 11 giờ 10 phút, ngày 15/12/2022, bị cáo có gọi điện thoại cho chị qua quán Hoa Dừa để lấy tiền giùm. Sau đó, bị cáo đưa chị 5.000.000 đồng để trả nợ cho mẹ chị. Lấy tiền xong chị về nhà trọ của chị đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày thì bị cáo gọi điện cho chị qua gửi lại 5.000.000 đồng đưa cho bị cáo. Sau đó, chị bị Công an xã M mời về trụ sở làm việc. Chị không biết số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đưa cho chị là tiền mà bị cáo lấy trộm mà có.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Mai Thanh S vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, bị hại đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của bị hại. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố Tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị hại trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên bị cáo Nguyễn Thị V đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền mặt 5.000.000 đồng của bị hại Mai Thanh S; vụ việc xảy ra vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, tại ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, chay lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, mỗi khi sơ hở sẽ bị kẻ gian lén lút chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần xử lý bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị về áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo của đại diện Viện Kiểm sát có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo về cho địa phương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội. Do đó, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Không.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm "Tội trộm cắp tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 19/6/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho Ủy ban nhân dân xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

4. Về xử lý vật chứng: Không.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND tỉnh Bến Tre;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Công an huyện Ba Tri;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Tri;*
- *UBND xã Mỹ Hòa (Ba Tri – Bến Tre);*
- *UBND xã Bình Phú (Tp. Bến Tre – Bến Tre);*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tấn Tài